TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 717/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 28 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 699/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Bùi Thị H, sinh năm : 197 ; Địa chỉ : Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Vũ Quang T, sinh năm : 197 ; Địa chỉ : Hoàng Xuân Nhị, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Bùi Thị H và ông Vũ Quang T tự nguyện chung sống năm 1999, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận Tân Bình (nay là phường P, quận Tân Phú) thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83/KH/P19, quyển số 01/1999 ngày 09/8/1999

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Bùi Thị H và ông Vũ Quang T cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] *Về quan hệ con chung*: Có hai con chung tên Vũ Tuấn Minh Q, sinh ngày : 15/10/200 và Vũ Thị Hoàng L, sinh ngày : 07/4/201. Khi ly hôn, hai bên

thỏa thuận giao con chung Hoàng L cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Con chung Minh Q đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung : Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Vũ Quang T và bà Bùi Thị H cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Vũ Quang T và bà Bùi Thị H theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 83/KH/P19, quyển số 01/1999 ngày 09/8/1999 do Ủy ban nhân dân phường A, quận Tân Bình (nay là phường P, quận Tân Phú) thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà H và ông T chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung*: Hai bên xác nhận có hai con chung tên Vũ Tuấn Minh Q, sinh ngày : 15/10/200 và Vũ Thị Hoàng L, sinh ngày : 07/4/201. Khi ly hôn, bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng L. Ông T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện vào ngày cuối mỗi tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 9/2019 và chấm dứt theo Điều theo Điều 118 Luật Hôn nh ân và Gia đình năm 2014.

Địa điểm thi hành : Tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thi hành án thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Đối với con chung Minh Q đã trưởng thành, có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung* : Hai bên xác nhận không có.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do ông T và bà H chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông T và bà H đã nộp theo Biên lai thu số 0012439 ngày 25/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T, bà H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
-UBND phường A, quận Tân Bình (nay là phường P, quận Tân Phú,TPHCM ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (Thúy).

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Thị Thanh Mai